

Sự biến đổi về dòng họ, hôn nhân và gia đình của tộc người Cơ Ho ở Việt Nam

Lê Minh Chiến *

Tóm tắt: Hôn nhân, gia đình và dòng họ là một thành tố của tổ chức xã hội; gắn với văn hóa, truyền thống tập quán, cấu trúc xã hội của một tộc người; vận động, biến đổi theo lịch đại hay “các sự kiện xã hội”. Bài viết khảo sát cộng đồng người Cơ Ho trong quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa; sự biến đổi của tộc người Cơ Ho về vấn đề hôn nhân, gia đình và dòng họ.

Từ khóa: Dòng họ; hôn nhân và gia đình; người Cơ Ho.

1. Dòng họ tộc người Cơ Ho

Cơ Ho là một tộc người thiểu số bản địa sinh sống lâu đời trên vùng đất Tây Nguyên, tập trung chủ yếu ở tỉnh Lâm Đồng. Tổ chức xã hội cơ bản của người Cơ Ho ngoài các yếu tố buôn làng, luật tục, hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo còn có dòng họ, hôn nhân và gia đình. Dù cho quá trình chuyển biến từ xã hội cổ truyền sang xã hội hiện đại làm thay đổi các hình thức của hôn nhân nhưng kết cấu thân tộc trong cộng đồng vẫn rất bền vững.

Dòng họ có vai trò liên kết các cá nhân có cùng huyết thống và chi phối các quan hệ hôn nhân, gia đình, sở hữu tài sản, quy tắc ứng xử, trách nhiệm với dòng tộc. Trong quá khứ, dòng họ người Cơ Ho sinh sống tập trung theo khu vực riêng biệt, mang tính huyết thống. Từng nhóm các gia đình có cùng dòng họ sinh sống trong những nhà dài với các gia đình cộng cư trong đó (vì thế tên nhiều vùng đất cũng

chính là tên của các dòng họ). Đặc điểm quan trọng của dòng họ dân tộc Cơ Ho là chế độ mẫu hệ, con cái tính theo dòng mẹ, lấy họ mẹ và vai trò điều hành gia đình, phần lớn thuộc về phụ nữ.

Dòng họ của người Cơ Ho khá nhiều so với các dân tộc ở Trường Sơn Tây Nguyên. Hiện chưa có một thống kê đầy đủ nào về số lượng dòng họ Cơ Ho và ý nghĩa tên của dòng họ, bởi lẽ cũng chưa có một nghiên cứu toàn diện nào về vấn đề này. Trong nội bộ tộc người Cơ Ho, có rất nhiều nhóm địa phương, sống rải rác ở nhiều vùng khác nhau. Giới khoa học chưa thống nhất tên gọi các nhóm người để định danh một cách chính xác và đầy đủ. Tuy nhiên, một số nghiên cứu gần đây cho rằng, Cơ Ho có 06 nhóm địa phương chủ yếu, khoảng 73 dòng họ (có dòng họ chỉ tồn tại ở nhóm này mà không có ở nhóm khác, nhưng cũng có

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Đà Lạt.
ĐT: 0913189289. Email: chienlm@dlu.edu.vn.

nhóm có họ trùng lặp nhau). Nhóm có dòng họ nhiều là Chil và Lạch (24 họ), nhóm Tô La (16 họ), nhóm Sre (7 họ), còn lại là các nhóm tộc người địa phương khác. Tên gọi dòng họ xét về ý nghĩa chia làm 2 loại cơ bản: họ trùng với tên làng, phản ánh đặc điểm nơi cư trú, riêng với chúng tôi khi điền dã thực địa phỏng vấn các già làng còn biết nó mang thêm tính khẳng định chủ quyền, chủ sở hữu đất đai với vùng mà dòng họ mình sống và làm ăn; họ gắn với huyền thoại về tổ tiên chung, phản ánh tín ngưỡng vật tổ.

Ngày nay, trong cư dân Cơ Ho, dòng họ vẫn giữ một vai trò và vị trí quan trọng trong đời sống. Ngoài việc duy trì tình ruột thịt, đảm bảo chức năng và nguyên tắc ngoại hôn, duy trì sự trường tồn dòng họ, thì dòng họ còn mang chức năng điều hòa các mối quan hệ xã hội của các thành viên.

Khi có mâu thuẫn, người Cơ Ho thường chọn hình thức giải quyết “xét xử nội bộ”, hình thức này rất hiếm khi không đạt được kết quả, qua khảo sát cho thấy có 72,3% (280 người) được hỏi cho rằng mọi xung đột gia đình được giải quyết bởi những người có uy tín trong dòng họ. Nếu có khó khăn trong giải quyết thì thường các bên mang gà và rượu cần đến nhà tộc trưởng hay người có uy tín để cùng nhau thảo luận giải quyết. Ở một số nơi, họ đi đến nhà công cộng, nhà cộng đồng ở khu phố để phối hợp với dòng họ khác bàn bạc thống nhất giải quyết.

Nghiên cứu các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội vùng Lâm Đồng từ năm 2008 đến nay cho thấy số vụ án phức tạp ở địa

phương như tranh chấp đất đai, khiếu kiện, các trọng án hình sự trong cộng đồng người dân tộc gần như không xảy ra. Các vụ án liên quan chủ yếu đến một số vấn đề mang tính tệ nạn xã hội (rượu chè, cờ bạc, hay hoạt động tôn giáo không phép của một số cá nhân). Điều này cho thấy, để đảm bảo an ninh trật tự thì vai trò của dòng họ có đóng góp không nhỏ.

2. Hôn nhân

Hôn nhân là một thành tố của tổ chức xã hội nên trong mỗi cộng đồng đều có những quan niệm, quy tắc và hình thức tổ chức nhất định. Người Cơ Ho cũng không nằm ngoài quy luật đó, chỉ khác nhau ở các nghi thức và tập quán.

Hôn nhân của người Cơ Ho trong tổ chức xã hội truyền thống có ý nghĩa quan trọng, được coi là dấu mốc trưởng thành để hòa nhập cộng đồng và xác lập vị thế, vai trò cá nhân trong gia đình, dòng họ. Người Cơ Ho thường nói: “Con người phải có vợ chồng giống như cái Chà gạc phải có cán”; “làm rẫy thích giàu, lấy chồng thích con”.

Trong hôn nhân truyền thống, người Cơ Ho thường kết hôn ở độ tuổi 14 - 16, trải qua năm lễ chính: xin hỏi, ăn hỏi, cưới, tháo vòng và về thăm nhà chồng. Với chế độ hôn nhân mẫu hệ, mọi quyền chủ động trong hôn nhân thuộc về nhà gái theo cái gọi là “bắt chồng”. Nghi lễ cưới phải có sự chứng kiến, làm chứng của thần linh (Yang), phải có lễ cúng thần linh để cầu xin được thần linh che chở, phù hộ cho mọi điều tốt lành, tránh các tai ương trong đời sống cho vợ chồng bạn trẻ, cho dòng họ và cộng đồng. Lễ cúng thường được

thực hiện bởi các thầy cúng.

Quy tắc hôn nhân truyền thống của người Cơ Ho là ngoại hôn dòng họ - nội hôn tộc người. Quy tắc ngoại hôn: bắt buộc kết hôn với bên ngoài một nhóm nhất định (như dòng họ hoặc thị tộc). Quy tắc nội hôn đòi hỏi 2 người kết hôn với nhau phải là thành viên của một nhóm thân tộc, một nhóm xã hội hoặc một địa phương nào đó. Có thể có nơi quy định phải lấy người cùng làng, cùng tôn giáo, cùng giai cấp.

Chế độ ngoại hôn nhìn chung là quy tắc hôn nhân rất chặt chẽ, liên quan đến sự nghiêm cấm các hành vi loạn luân. Ngoại hôn theo dòng mẹ ở người Cơ Ho trước đây quy định rằng, những người có cùng dòng họ dù cách xa nhiều đời vẫn không được phép có quan hệ hôn nhân. Trong luật tục Cơ Ho, đây là hành vi loạn luân và sẽ bị làng xử rất nặng. Thậm chí người Chil trước đây còn nghiêm cấm quan hệ hôn nhân giữa một số dòng họ Chil với nhau. Họ coi đây là nguyên nhân làm cho cộng đồng bị thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, bị thần linh trừng phạt. Theo quy định ai vi phạm sẽ bị coi làm ảnh hưởng đến họ tộc và chịu các hình phạt như bị đuổi khỏi làng, nộp phạt trâu và rượu để cúng thần linh...

Tuy nhiên, trong quá khứ hôn nhân con cô con cậu hai chiều được khuyến khích và mang tính phổ biến vì họ có quan niệm tăng thêm mối quan hệ hai họ (“thích tộc”), duy trì bảo vệ tài sản gia đình dòng họ và giảm chi phí trong các nghi lễ. Vấn đề nội hôn tộc người trong các nhóm Cơ Ho ở Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung được mọi người tán đồng và khuyến khích. Trước

đây hôn nhân ngoại tộc không phổ biến thậm chí bị nghiêm cấm.

Tình trạng ly hôn, đa phu, đa thê có xảy ra ở cộng đồng nhưng rất hiếm, bởi người Cơ Ho tôn trọng chế độ một vợ một chồng, kiểm soát chặt chẽ ngoại tình và những hành vi vi phạm đạo đức xã hội với những chế tài nghiêm khắc vừa mang tính hình phạt, răn đe vừa có tính nhục hình.

Cư trú sau hôn nhân của người Cơ Ho theo hình thức bên vợ (bên nhà gái). Họ cư trú trong nhà dài nhiều bếp; người đàn ông trong các gia đình thường là người “đại diện” trong các quan hệ; người vợ, phụ nữ lớn tuổi hay ông cậu mới là chủ gia đình, đảm bảo đầy đủ tính “mẫu hệ” và “mẫu quyền”.

Ngày nay, các quan niệm, quy tắc, luật tục và những hình thức hôn nhân của Cơ Ho đã có rất nhiều biến chuyển do sự tác động của các quá trình phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập với xã hội hiện đại.

Hôn nhân phụ thuộc vào người mai mối, hay do cha mẹ sắp đặt thì ngày càng ít đi, tính tự chủ và bình đẳng trong hôn nhân của giới trẻ ngày càng được tôn trọng. Tiếng nói của cha mẹ, dòng họ vẫn quan trọng trong các cuộc hôn nhân nếu có vi phạm những điều cấm kỵ. Độ tuổi kết hôn tăng lên so với trước: từ 18 - 20 với nữ và 20 - 22 đối với nam.

Đạt được kết quả này là do quan niệm hôn nhân trong các dòng họ của các bậc cha mẹ đã có thay đổi, giới trẻ ngày nay có điều kiện hơn như được đi học nhiều hơn, đời sống kinh tế của cư dân nhất là ở các khu vực thành thị có nhiều chuyển biến, công

tác vận động tuyên truyền và giáo dục phổ biến luật giáo dục được tăng cường. Nguyên tắc ngoại hôn dòng họ và chế độ mẫu hệ không thay đổi theo thời gian, mọi người tuyệt đối tuân thủ, duy trì chặt chẽ khuôn mẫu đó, nhưng quy tắc nội hôn tộc người không còn được đặt nặng hay khuyến khích như trước đây. Quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa - kinh tế - xã hội giữa các nhóm cư dân, quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, quá trình cộng cư đa tộc người mấy chục năm nay đã làm cho quy tắc hôn nhân nội tộc bị phá vỡ, không còn là rào cản quá lớn đến hôn nhân. Xu hướng hôn nhân với các tộc người khác bao gồm với người Kinh, người dân tộc thiểu số khác, người nước ngoài đã và đang diễn ra.

Loại hình hôn nhân con cô con cậu không còn được “ưu thích” như trước bởi lẽ nhiều người nhận thức đó là hôn nhân cận huyết thống (con của chị em gái với con của anh em trai). Đối với dạng hôn nhân anh em bên chồng, chị em bên vợ, giới trẻ cho rằng không hợp với thời đại mới, không đem lại hạnh phúc gia đình.

Xã hội hiện đại và lối sống mới có ảnh hưởng sâu sắc đến thực hành nghi lễ trong tổ chức lễ cưới. Các nghi lễ truyền thống còn rất ít. Việc tổ chức đám cưới theo kiểu ở nhà riêng gần như không tồn tại.

Trong hôn nhân truyền thống, nhiều lễ vật như chiêng, ché, hạt cườm, thổ cẩm, rượu cần, thịt gia súc gia cầm... không còn nhiều; thay vào đó là các loại lễ vật khác.

Khoảng hơn 80% số đám cưới được diễn ra chủ yếu ở nhà hàng. Nhiều đám cưới tổ chức ở các nhà hàng sang trọng với cách tổ chức giống như người Kinh, với

quà mừng chủ yếu là bằng phong bì tiền mặt, rất tốn kém.

Rõ ràng, người Cơ Ho đã thay đổi hôn nhân theo hướng có cả yếu tố tích cực, và tiêu cực. Yếu tố tích cực là tự do hôn nhân, tuổi kết hôn cao, hạn chế hủ tục và hôn nhân cận huyết thống, vẫn bảo lưu các giá trị tộc người. Yếu tố tiêu cực là sắc thái văn hóa bản địa có phần mờ nhạt dần. Một dân tộc mất đi bản sắc và ý thức tộc người là một dân tộc dễ dàng bị đồng hóa. Đó là mặt trái đáng quan tâm.

3. Gia đình

Cũng giống như nhiều gia đình hiện đại ở Việt Nam, gia đình tộc người Cơ Ho gồm “phúc hợp” các mối quan hệ vừa mang tính sinh học vừa mang tính xã hội. Quá trình vận động và phát triển cùng với những tiến bộ xã hội đã tác động đến quy mô, cơ cấu, chức năng và lối sống gia đình Cơ Ho.

Trong quá khứ, đặc điểm nổi bật nhất của gia đình người Cơ Ho là tồn tại và duy trì đại gia đình mẫu hệ tức “gia đình lớn”. Quy mô đại gia đình truyền thống mẫu hệ này có nhiều cặp vợ chồng và con cái chung sống với nhau trong một nhà dài, hay thậm chí 2,3 nhà dài trên cùng mảnh đất. Quy mô số lượng thành viên khoảng vài chục người nhưng thông thường có khoảng 2-3 cặp vợ chồng trong một nhà dài.

Gia đình lớn mẫu hệ có từ 2-4 thế hệ. Dạng cộng đồng “công xã huyết tộc” này có chung sở hữu tài sản (kinh tế), bao gồm tất cả động sản và bất động sản. Mô hình gia đình lớn này tồn tại theo phương thức cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng hưởng thụ. Tất nhiên, trong quá trình chung sống do nhiều nguyên nhân như đông con, hay nhà dài trở

nên quá “tải” thì một gia đình thành viên được phép tách ra. Khi đó họ sẽ được chia một phần tài sản để ra ở riêng, hoặc họ có thể ở chung một nhà nhưng ăn ở một bếp riêng. Trong nhà dài nhiều bếp (mỗi bếp là một tiểu gia đình) có một ông chủ hộ (chủ nhà) làm nhiệm vụ điều hành mọi công việc “đối nội, đối ngoại” trong nhà và với cộng đồng. Do là xã hội mẫu hệ nên vai trò và địa vị của người phụ nữ rất lớn, khi có những vấn đề quan trọng liên quan đến gia đình, thường ông chủ hộ phải bàn bạc với bà vợ để xem xét quyết định.

Ngày nay, trong bối cảnh xã hội hiện đại, cuộc sống người dân ở trung tâm đã chuyển sang đời sống đô thị, nhiều cách thức tổ chức cuộc sống gia đình đã thay đổi. Đại gia đình nhà dài truyền thống chính thức tan rã, thay vào đó là loại hình gia đình hiện đại có quy mô nhỏ hơn nhiều lần. Đó là gia đình hạt nhân hai thế hệ, mang tính độc lập về nhiều mặt. Khi xã hội Cơ Ho bước vào quá trình hiện đại hóa đời sống dân cư, loại hình gia đình nhỏ chiếm chủ đạo, nó lấn áp và thúc đẩy nhanh quá trình làm tan rã gia đình lớn truyền thống.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Đình Bá, Mai Minh Nhật (2011), “Huyền thoại về sự ra đời và tên gọi của một số dòng họ người Chì ở Lâm Đồng”, *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*.
2. Phan Ngọc Chiến (Chủ biên) (2005), *Người Kôho ở Lâm Đồng*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
3. Bùi Minh Đạo (2011), *Thực trạng phát triển Tây Nguyên và một số vấn đề phát triển bền vững*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Bùi Minh Đạo, Vũ Thị Hồng (2003), *Dân tộc Kôho ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Mạc Đường (Chủ biên) (1983), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Nxb Sở văn hóa tỉnh Lâm Đồng, Lâm Đồng.
6. Lê Văn Khoa, Phạm Quang Tú (2014), *Hướng tới phát triển bền vững Tây Nguyên*, Nxb Tri Thức, Hà Nội.
7. Lê Văn Kỳ (Chủ biên) và đồng nghiệp (2005), *Phong tục tập quán cổ truyền một số dân tộc thiểu số Nam Tây Nguyên*, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.
8. Ngô Văn Lê, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu (1998), *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Trịnh Duy Luân (2009), *Giáo trình Xã hội học đô thị*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
10. Krajan Plin (2010), *Luật tục người K’ho Lạch*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
11. Nguyễn Tuấn Tài và các đồng nghiệp, *Người Lạch trên Cao Nguyên Langbian*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Văn Tiệp (2013), “Mấy nhận xét về chính sách dân tộc đối với dân tộc thiểu số Tây Nguyên của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm (1954 - 1963)”, *Tạp chí Phát triển khoa học công nghệ*.
13. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2010), *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Nguyễn Hữu Tranh (2001), *Đà Lạt năm xưa*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
15. Nhiều tác giả (2008), *Nhân học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
16. Nhiều tác giả (1989), *Những kết quả nghiên cứu kinh tế - xã hội Lâm Đồng*.
17. Nhiều tác giả (1989), *Tây Nguyên trên đường phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

